

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST

Ngày 26 - 02 - 2025

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Dũng, bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 431/2024/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST- HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện EaKar, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn K, xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Vũ Văn T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 07/9/2024, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà T và ông Vũ Văn T có đăng ký kết hôn vào ngày 13/5/2010 tại UBND phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã nhau, xô sát. Mặc dù đã được

02 bên gia đình hòa giải nhưng không thành dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được và đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay tình cảm vợ không còn, không thể chung sống cùng nhau được nữa. Vì vậy, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn ông Vũ Văn T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà T và ông T có 03 con chung Vũ Thị Thu H, sinh ngày 20/9/2010; Vũ Thị Thúy H, sinh ngày 26/12/2012 và Vũ Thúy H, sinh ngày 06/4/2015. Hiện nay, 03 con chung đang trực tiếp ở với ông T, đang học tập tại đây và bà T vẫn cấp dưỡng để cùng ông T nuôi dưỡng 03 con chung. Vì vậy, sau khi ly hôn, bà T có nguyện vọng được giao cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Vũ Thị Thúy H, sinh ngày 26/12/2012 và Vũ Thúy H, sinh ngày 06/4/2015 mỗi con chung là 1.650.000 đồng/tháng cho ông Vũ Văn T.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện EaKar đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nhưng ông Vũ Văn T vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện EaKar quyết định đưa vụ án ra xét xử.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Bị đơn ông Vũ Văn T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông T vẫn vắng mặt tại phiên Tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T là đúng quy định của pháp luật.

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị HĐXX tuyên xử cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn ông Vũ Văn T.

Về con chung: Giao con chung Vũ Thị Thu H, sinh ngày 20/9/2010; Vũ Thị Thúy H, sinh ngày 26/12/2012 và Vũ Thúy H, sinh ngày 06/4/2015 cho ông Vũ Văn T được tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Vũ Thị Thúy H, sinh ngày 26/12/2012 và Vũ Thúy H, sinh ngày 06/4/2015 mỗi

con chung là 1.650.000 đồng/tháng cho ông Vũ Văn T, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Vũ Văn T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS, đây là yêu cầu “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn hiện đang cư trú tại huyện EaKar, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Vũ Văn T là bị đơn trong vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án, ông T đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án hợp lệ nhưng ông T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Vũ Văn T.

Bà Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị T.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Vũ Văn T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 13/5/2010 tại UBND phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc đến 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Qua lời trình bày của bà T, cũng như qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định: Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã nhau, xô xát. Mặc dù đã được 02 bên gia đình hòa giải nhưng không thành dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được và đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần động viên bà T về đoàn tụ cùng ông T nhưng không thành, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn ông Vũ Văn T. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị T và ông Vũ Văn T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần xử cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn ông Vũ Văn T.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà T và ông T có 03 con chung Vũ Thị Thu H, sinh ngày 20/9/2010; Vũ Thị Thúy H, sinh ngày

26/12/2012 và Vũ Thúy H, sinh ngày 06/4/2015. Hiện nay, 03 con chung đang trực tiếp ở với ông T, các con chung cũng đang được học tập tại đây và bà T vẫn cấp dưỡng để cùng ông T nuôi dưỡng 03 con chung. Sau khi ly hôn, bà T có nguyện vọng được giao cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Xét thấy, việc giao 03 con chung cho ông Vũ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cùng với sự cấp dưỡng nuôi con chung của bà T cũng đảm bảo về vật chất, tinh thần cho các con và cũng là nguyện vọng của các con chung. Vì vậy, HĐXX cần chấp nhận nguyện vọng của bà T về con chung. Giao 03 con chung Vũ Thị Thu H, sinh ngày 20/9/2010; Vũ Thị Thúy H, sinh ngày 26/12/2012 và Vũ Thúy H, sinh ngày 06/4/2015 cho ông Vũ Văn T được tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Vũ Thị Thúy H, sinh ngày 26/12/2012 và Vũ Thúy H, sinh ngày 06/4/2015 mỗi con chung là 1.650.000 đồng/tháng cho ông Vũ Văn T, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266; Điều 271, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T.

- Quan hệ về hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn ông Vũ Văn T.

- Về con chung: Giao con chung Vũ Thị Thu H, sinh ngày 20/9/2010; Vũ Thị Thúy H, sinh ngày 26/12/2012 và Vũ Thúy H, sinh ngày 06/4/2015 cho ông Vũ Văn T được tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Vũ Thị Thúy H, sinh ngày 26/12/2012 và Vũ Thúy H, sinh ngày 06/4/2015 mỗi con chung là 1.650.000 đồng/tháng cho ông Vũ Văn T, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đề cập giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2023/0000757 ngày 22/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaKar. Bà Nguyễn Thị T phải nộp tiếp 300.000 đồng tiền án phí còn lại

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- T.H.A dân sự huyện EaKar;
- UBND phường Tam Phước, tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Cường Anh